

**PHỤ LỤC 3.14: KHUNG CHƯƠNG TRÌNH HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH HỘ SINH ĐỂ CẤP
GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HỘ SINH**

*(Ban hành kèm theo Bản công bố số 133/BVĐKLG ngày 01/04/2026
của Bệnh viện Đa khoa Lạng Giang)*

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1.1. Văn bằng trung cấp hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp hộ sinh;

1.2. Văn bằng cao đẳng hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng hộ sinh;

1.3. Văn bằng cử nhân hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân hộ sinh.

Có đủ điều kiện sức khỏe, phẩm chất đạo đức, không thuộc các trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH

Các Học viên học thực hành tập trung, toàn thời gian 06 tháng tại Bệnh viện Đa khoa Lạng Giang, trong đó:

- 01 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu – Chống độc.

- 05 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Phụ Sản-CSSKSS.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giúp học viên củng cố và nâng cao kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh; thực hiện công việc hộ sinh đúng phạm vi hành nghề, đáp ứng yêu cầu cấp giấy phép hành nghề.

2. Mục tiêu cụ thể:

Sau thời gian thực hành, học viên đạt được các mục tiêu sau:

2.1. Về kiến thức

- Nắm vững kiến thức cơ bản về chăm sóc thai kỳ, chuyển dạ, sinh đẻ, hậu sản và chăm sóc trẻ sơ sinh.

- Hiểu và áp dụng các quy định về quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh trong thực hành hộ sinh

2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc thai phụ, sản phụ và trẻ sơ sinh theo phân công và hướng dẫn.

- Theo dõi, phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường trong thai kỳ, chuyển dạ và sau sinh; báo cáo kịp thời cho bác sĩ.

- Thực hiện ghi chép hồ sơ, sổ sách chuyên môn hộ sinh đúng quy định.

- Có kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp liên chuyên khoa, giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh.

2.3. Về thái độ

- Có thái độ nghề nghiệp đúng đắn, tuân thủ y đức, quy tắc ứng xử của cán bộ y tế. Có tinh thần trách nhiệm, trung thực, tận tâm trong chăm sóc người bệnh.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn người bệnh, bảo mật thông tin, kiểm soát nhiễm khuẩn và phòng ngừa sai sót chuyên môn.

- Có tinh thần trách nhiệm, cầu thị, học hỏi, chủ động nâng cao năng lực chuyên môn trong quá trình thực hành.

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

- Nội dung về lý thuyết: Kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe sinh sản; chăm sóc thai kỳ, chuyển dạ, sinh đẻ và hậu sản. Quy trình, quy chế chuyên môn hộ sinh; kiểm soát nhiễm khuẩn; an toàn người bệnh. Quy định về đạo đức hành nghề, giao tiếp và ứng xử với người bệnh, người nhà người bệnh.

- Nội dung về thực hành: Thực hành tiếp nhận, theo dõi và chăm sóc thai phụ, sản phụ trước, trong và sau sinh theo phân công. Tham gia theo dõi chuyển dạ, hỗ trợ đỡ đẻ thường; chăm sóc sản phụ sau sinh và trẻ sơ sinh. Thực hiện các kỹ thuật hộ sinh cơ bản trong phạm vi hành nghề được phép; theo dõi, phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường và báo cáo kịp thời cho bác sĩ. Thực hiện ghi chép hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu chuyên môn hộ sinh theo quy định của cơ sở y tế. Nội dung cụ thể:

TT	NỘI DUNG THỰC HÀNH
I	Khoa Hồi sức cấp cứu – Chống độc
1	Đón tiếp người bệnh, chuyển khoa, chuyển viện, xuất viện.
2	Cập nhật các quy trình, kỹ thuật tiêm truyền, lấy máu và bệnh phẩm làm xét nghiệm
3	Phản vệ và cấp cứu ngừng tuần hoàn
4	Phụ giúp bác sĩ làm thủ thuật
5	An toàn người bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn
6	Kiến thức về điều dưỡng và chăm sóc người bệnh
7	Quản lý chăm sóc người bệnh

8	Quản lý thực hiện thuốc cho người bệnh
9	Sơ cứu cấp cứu
10	Sử dụng thành thạo các loại máy: Monitor, bơm tiêm điện, máy truyền dịch, máy đo đường máu mao mạch
11	Truyền thông, giáo dục sức khỏe
II	Khoa Phụ Sản-CSSKSS
	TRƯỚC SINH
1	Khám thai
2	Kỹ thuật theo dõi nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng monitor sản khoa *
3	Kỹ thuật cắt chỉ khâu vòng cổ tử cung đường âm đạo *
4	Chăm sóc, theo dõi thai phụ mắc bệnh truyền nhiễm
5	Chăm sóc, theo dõi thai phụ bệnh lý
6	Chăm sóc, chuẩn bị bệnh trước phẫu thuật sản, phụ khoa
	TRONG SINH
7	Khám, xác định và theo dõi các giai đoạn của chuyển dạ
8	Chăm sóc, theo dõi sản phụ chuyển dạ đẻ
9	Theo dõi và truyền oxytocin trong chuyển dạ
10	Xử trí ban đầu các trường hợp bất thường trong chuyển dạ
11	Xử trí sa dây rốn
12	Kỹ thuật tách màng ối
13	Kỹ thuật bấm ối
14	Nghiệm pháp lọt ngôi chỏm
15	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm
16	Đỡ đẻ thường trên người bệnh có bệnh truyền nhiễm (viêm gan nặng; HIV-AIDS ...)
17	Thực hiện nghiệm pháp bong rốn, đỡ rốn, kiểm tra bánh rốn
18	Kiểm soát tử cung *
19	Bóc rốn nhân tạo *
20	Cắt và khâu tầng sinh môn
21	Đón bé sau mổ
	SAU SINH
22	Kỹ thuật da kề da (ngay sau đẻ, mổ đẻ)
23	Chèn gạc âm đạo cầm máu
24	Xử trí ban đầu băng huyết sau sinh đường âm đạo

25	Khâu phục hồi rách âm đạo, tầng sinh môn độ 1, 2,
26	Khâu phục hồi rách âm hộ
27	Xử trí vết rách cổ tử cung đơn thuần *
28	Cặp, kéo cổ tử cung cầm máu sau đẻ; sau sảy; sau nạo
29	Chăm sóc và theo dõi người bệnh sau phẫu thuật truyền nhiễm
30	Chăm sóc, theo dõi bà mẹ ngày đầu sau đẻ
31	Chăm sóc, theo dõi bà mẹ tuần đầu sau đẻ
32	Chăm sóc, theo dõi bà mẹ 6 tuần đầu sau đẻ
33	Xoa bóp vú thông tuyến sữa sau sinh
34	Điều trị tắc tia sữa bằng máy hút
35	Điều trị tắc tia sữa bằng hồng ngoại
36	Điều trị tắc tia sữa bằng sóng ngắn
37	Chăm sóc, theo dõi vết khâu tầng sinh môn sau đẻ
38	Làm thuốc âm hộ; âm đạo sau đẻ
39	Làm thuốc tầng sinh môn sau đẻ
40	Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn
41	Chích áp xe tầng sinh môn
42	Ép tử cung bằng tay (2 tay ngoài, 1 tay ngoài 1 tay trong âm đạo) để cầm máu sau sinh
43	Nong cổ tử cung do bế sản dịch
44	Hút buồng tử cung bằng bơm hút chân không để điều trị chảy máu muộn thời kỳ sau đẻ *
	PHỤ KHOA- PHÁ THAI - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
45	Khám phụ khoa
46	Xử trí ban đầu cấp cứu phụ khoa
47	Chăm sóc, theo dõi bệnh nhân trước thủ thuật sản phụ khoa
48	Chăm sóc, theo dõi bệnh nhân sau thủ thuật sản phụ khoa
49	Chăm sóc, theo dõi bệnh nhân trước phẫu thuật sản, phụ khoa
50	Chăm sóc, theo dõi người bệnh sau phẫu thuật sản, phụ khoa
51	Chăm sóc và theo dõi người bệnh trước phẫu thuật bệnh lý
52	Chăm sóc và theo dõi người bệnh sau phẫu thuật bệnh lý
53	Chăm sóc, theo dõi người bệnh rò bàng quang - âm đạo
54	Chăm sóc, theo dõi thai phụ bệnh lý
55	Chăm sóc, theo dõi người bệnh chữa ngoài tử cung
56	Chăm sóc, theo dõi người bệnh sau nạo thai trứng
57	Chăm sóc, theo dõi người bệnh sau mổ cắt vú

58	Khám vú cho phụ nữ
59	Kỹ thuật chăm sóc hậu môn, sinh dục
60	Kỹ thuật thực hiện thuốc qua niêm mạc âm đạo
61	Lấy bệnh phẩm để xét nghiệm tế bào học âm đạo, cổ tử cung
62	Lấy bệnh phẩm âm đạo, cổ tử cung để xét nghiệm HPV
63	Lấy bệnh phẩm để xét nghiệm vi khuẩn, vi nấm, Trichomonas nhuộm soi và phân tích tự động hỗ trợ chẩn đoán viêm âm đạo
64	Đặt thuốc trong điều trị viêm âm hộ, âm đạo, cổ tử cung
65	Đặt dụng cụ tử cung
66	Tháo dụng cụ tử cung
67	Phá thai đến hết 7 tuần bằng phương pháp hút chân không
	SƠ SINH
68	Chiếu đèn điều trị vàng da sơ sinh
69	Khám phát hiện di tật ngoài trẻ sơ sinh
70	Chăm sóc rốn sơ sinh
71	Chăm sóc rốn sơ sinh nhiễm khuẩn
72	Lấy máu gót chân sơ sinh
73	Tắm trẻ sơ sinh
74	Chăm sóc và theo dõi trẻ sơ sinh ngay sau đẻ
75	Chăm sóc và theo dõi trẻ sơ sinh ngày đầu sau đẻ
76	Chăm sóc và theo dõi trẻ sơ sinh tuần đầu sau đẻ
77	Chăm sóc và theo dõi trẻ sơ sinh 6 đầu sau đẻ
78	Đặt ống thông dạ dày (hút dịch hoặc nuôi dưỡng) sơ sinh
79	Chăm sóc và theo dõi trẻ sơ sinh nằm lồng ấp
80	Hồi sức trẻ sơ sinh ngạt sau sinh
81	Cấp cứu sặc sữa
82	Xử trí ban đầu dị vật đường thở trẻ sơ sinh
83	Xử trí ban đầu hạ thân nhiệt ở trẻ sơ sinh
84	Xử trí ban đầu hạ đường huyết ở trẻ sơ sinh
85	Xử trí chảy máu rốn
86	Cố định tạm thời gãy xương trẻ sơ sinh
87	Chăm sóc trẻ sơ sinh được chiếu đèn điều trị vàng da

- Người hành nghề có văn bằng chuyên môn là hộ sinh được phép thực hiện các kỹ thuật không đánh dấu “*” thuộc mục I. Chương chung và các kỹ thuật đánh dấu “+” của Phụ lục XII - Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề là điều dưỡng ban hành kèm theo Thông tư này.

- Các kỹ thuật đánh dấu “*”: chỉ người hành nghề có văn bằng chuyên môn là hộ sinh trình độ đại học mới được thực hiện.

- Người hành nghề có văn bằng chuyên môn trình độ đại học là Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản, Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh, Điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa được đào tạo trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì được thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của người hành nghề là hộ sinh trình độ đại học.

V. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành hiện hành.

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Quy chế chuyên môn về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và sức khỏe sinh sản.

- Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và chăm sóc sản khoa, chăm sóc trẻ sơ sinh do Bộ Y tế ban hành.

- Quy trình kỹ thuật hộ sinh, quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn người bệnh đang áp dụng tại Bệnh viện Đa khoa Lạng Giang.

- Tài liệu đào tạo, sổ tay chuyên môn, biểu mẫu và hồ sơ hộ sinh sử dụng trong thực hành tại các khoa, phòng.

2. Phương pháp dạy học

- Học viên được phân công thực hành tại các khoa, phòng chuyên môn; tham gia đầy đủ các hoạt động chăm sóc hộ sinh dưới sự hướng dẫn trực tiếp của người hướng dẫn thực hành.

- Thực hành theo hình thức quan sát – thực hiện – đánh giá, từng bước thực hiện các kỹ thuật hộ sinh từ đơn giản đến nâng cao theo phạm vi hành nghề được phép.

- Kết hợp thực hành lâm sàng với trao đổi, thảo luận các tình huống thực tế trong quá trình chăm sóc thai phụ, sản phụ và trẻ sơ sinh.

- Người hướng dẫn theo dõi, nhận xét và đánh giá quá trình thực hành của học viên; hướng dẫn khắc phục sai sót, rút kinh nghiệm sau mỗi nội dung thực hành.

VI. ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

1. Cách thức đánh giá đầu ra:

- Đánh giá thông qua quá trình tham gia thực hành tại các khoa, phòng chuyên môn theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Đánh giá mức độ hoàn thành các nội dung thực hành, kỹ năng chuyên môn, ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ người bệnh.

- Đánh giá kết quả thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo phạm vi hành nghề; khả năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Kết hợp nhận xét của người hướng dẫn thực hành, trưởng khoa/phòng và kết quả theo dõi trong sổ nhật ký thực hành.

2. Quy trình cấp giấy xác nhận quá trình thực hành: Căn cứ kết quả đánh giá của người hướng dẫn thực hành và xác nhận của khoa/phòng chuyên môn, bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho học viên theo quy định hiện hành./.